

Số: 405/BC-NHCS

Tu Mơ Rông, ngày 26 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
THÁNG 5 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHỮNG
THÁNG TIẾP THEO NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TU MƠ RÔNG

Trong những tháng đầu năm 2026, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) Tu Mơ Rông đã bám sát chỉ đạo của Tổng Giám đốc NHCSXH, Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Đảng ủy, UBND xã để tổ chức triển khai nhiệm vụ tín dụng chính sách trên địa bàn xã, kết quả như sau:

I. Kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội

1. Chỉ tiêu kế hoạch tín dụng (nguồn vốn Trung ương, địa phương)

- Tổng nguồn vốn đạt 119.944 triệu đồng. Trong đó:
- + Nguồn vốn Trung ương 108.231 triệu đồng.
- + Nguồn vốn Địa phương 11.713 triệu đồng.

2. Triển khai các chương trình tín dụng chính sách

- Thực hiện chỉ đạo của UBND xã Tu Mơ Rông tại cuộc họp Thường kỳ ngày 25 tháng 5 năm 2026, Phòng giao dịch NHCSXH Tu Mơ Rông đã phối hợp với các tổ chức CT-XH nhận ủy thác xã, Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tuyên truyền các chính sách tín dụng để người dân hiểu và tiếp cận các nguồn vốn vay, cụ thể:

- Doanh số cho vay trong tháng 3.605 triệu đồng, với 41 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn (*chi tiết có danh sách đính kèm*).

- Doanh số thu nợ 1.525 triệu đồng, chiếm 36,1% doanh số cho vay, trong đó tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn đạt 100%.

- Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách 119.944 triệu đồng, tăng 11.009 triệu đồng so với năm 2025 với 1.213 khách hàng còn dư nợ. Trong đó:

+ Tín dụng phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh tạo sinh kế và việc làm bao gồm: Cho vay hộ nghèo, cho vay hộ cận nghèo, cho vay hộ mới thoát nghèo, cho vay hộ gia đình SXKD tại VKK, cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm ...; dư nợ các chương trình này đạt 94.744 triệu đồng, chiếm 79% tổng dư nợ.

+ Tín dụng phục vụ đời sống, sinh hoạt bao gồm: Cho vay học sinh sinh viên, cho vay cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở...; dư nợ các chương trình này đạt 25.200 triệu đồng, chiếm 21% tổng dư nợ.

- Thu lãi cho vay đạt 99% kế hoạch thu lãi. Một số tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) thu lãi tốt như: Tổ A Minh, tổ Y Thu, tổ Võ Đình Ban, tổ Y Mông thôn Mô Pảh, tổ Y Khiêm, Tổ A Khôn thôn Kon Pia thuộc hội Nông dân quản lý; tổ Y Năng thôn Kon Tun thuộc Hội Cựu chiến binh quản lý; tổ Y Thái, tổ A Hải thôn Tu Mơ Rông, tổ A Hoa thôn Đăk Chum I thuộc hội LHPN quản lý, tổ Y Biên thôn Đăk Hà thuộc Đoàn Thanh niên quản lý.

3. Chất lượng tín dụng chính sách

- Nợ quá hạn 10 triệu đồng, chiếm tỷ 0.008%/ tổng dư nợ (Hộ A Noh thôn Đắk Hà, xã Tu Mơ; đã làm hồ sơ đề nghị xử lý rủi ro đợt 1/2026).
- Nợ khoanh 44 triệu đồng chiếm 0,03%/tổng dư nợ.
- Lãi tồn đọng 56 triệu đồng, giảm 81 triệu đồng so với đầu năm.
- Hộ vay bỏ đi khỏi địa phương nơi vay vốn: Đến 30/04/2026, còn 01 hộ vay bỏ đi khỏi địa phương với số gốc 17,3 triệu đồng¹. Trong đó: Khách hàng có thông tin, địa chỉ cụ thể 1 hộ, số tiền 17,3 triệu đồng.
- Chất lượng hoạt động tín dụng tại cấp xã: Đến 24/05/2026 xếp loại Tốt.

4. Hiệu quả đầu tư:

Trong tháng 5 hoạt động tín dụng chính sách đạt được nhiều kết quả, từ vốn vay tín dụng chính sách đã tạo điều kiện cho 41 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn, với tổng số tiền là 3.605 triệu đồng, cụ thể: 02 khách hàng vay vốn trồng Sâm Ngọc Linh với số tiền 300 triệu đồng, lũy kế số dư nợ vay vốn trồng Sâm Ngọc Linh 13.492 triệu đồng với 166 khách hàng vay vốn; 06 khách hàng vay vốn đầu tư chăn nuôi trâu, bò dư nợ 495 triệu đồng; 18 khách hàng vay vốn trồng cà phê, dư nợ 1.680 triệu đồng, lũy kế dư nợ vay vốn trồng cà phê lên 27.239 triệu đồng với 368 khách hàng vay vốn; 07 khách hàng vay vốn công trình nước sạch, nhà vệ sinh, dư nợ 330 triệu đồng, lũy kế dư nợ vay vốn cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn lên 10.725 triệu đồng với 318 khách hàng vay vốn,...

5. Hoạt động ủy thác

- Trong tháng các tổ chức CT-XH xã cơ bản đã triển khai thực hiện nghiêm túc Hợp đồng ủy thác đã ký với phòng giao dịch NHCSXH.

- Dư nợ ủy thác qua các tổ chức CT-XH xã đạt 119.944 triệu đồng với 1.212 khách hàng vay vốn. Trong đó nợ quá hạn 0 triệu đồng; nợ khoanh 44 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,03%/tổng dư nợ nhận ủy thác, với 02 khách hàng vay vốn, cụ thể như sau:

- Hội Nông dân quản lý 7 Tổ TK&VV, tổng dư nợ 30.010 triệu đồng với 343 khách hàng vay vốn. Trong đó nợ khoanh 17 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,05%/tổng dư nợ ủy thác, với 01 khách hàng vay vốn.

- Hội Phụ nữ quản lý 10 Tổ TK&VV, tổng dư nợ 36.446 triệu đồng với 377 khách hàng vay vốn. Trong đó nợ khoanh 27 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,07%/tổng dư nợ ủy thác, với 01 khách hàng vay vốn

- Hội Cựu chiến binh quản lý 05 Tổ TK&VV, tổng dư nợ 26.867 triệu đồng với 252 khách hàng vay vốn

- Đoàn Thanh niên quản lý 5 Tổ TK&VV, tổng dư nợ 23.621 triệu đồng với 241 khách hàng vay vốn.

- Phối hợp Hội Liên hiệp phụ nữ xã và tổ TK&VV hướng dẫn người nhà ông A Vinh làm giấy chứng tử (A Vinh, Y Liên) và lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro đợt 2/2026.

¹ Cụ thể tên khách hàng: Nguyễn Thị Hằng, tổ Võ Đình Ban, Hội Nông dân quản lý.

6. Hoạt động Tổ TK&VV:

- Tổng số tổ TK&VV trên địa bàn xã 27 tổ, trong đó 25 tổ xếp loại tốt, chiếm tỷ lệ 92%; 02 tổ xếp loại khá, chiếm tỷ lệ 8%.

7. Chi trả hoa hồng, phí ủy thác: Hoa hồng cho 27 tổ TK&VV: 97 triệu đồng

8. Hoạt động giao dịch xã

- Phòng giao dịch NHCSXH Tu Mơ Rông được UBND xã bố trí 02 Điểm giao dịch xã hoạt động ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến giao dịch tiếp cận nguồn vốn tín dụng của Chính phủ, thông qua hoạt động Điểm giao dịch tại xã đã tiết giảm chi phí cho người vay vốn, thực hiện dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương và các tổ chức CT-XH nhận ủy thác trong việc thực thi các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn.

- Lịch giao dịch cố định được thông báo trên biển hiệu Điểm giao dịch và công khai trên trang website của NHCSXH, hệ thống Bảng, Biển, văn bản công khai Tín dụng chính sách đầy đủ.

9. Về xử lý nợ bị rủi ro nguyên nhân khách quan

Phòng giao dịch NHCSXH Tu Mơ Rông phối hợp với các tổ chức CT-XH nhận ủy thác xã, tổ TK&VV,... lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan đợt 1/2026 02 món vay, với số tiền 62 triệu đồng. Trong đó hộ Y Tài thôn Mô Pả dư nợ 52 triệu đồng, A Noh thôn Đăk Hà 10 triệu đồng.

II. Một số khó khăn, tồn tại

1. Đối với tổ TK&VV

- Một số tổ thu lãi thấp: tổ Y Đanh, Y Bám thuộc hội Phụ nữ quản lý; tổ A Kria thuộc hội Nông dân quản lý; A Khốt thuộc hội Cựu chiến binh quản lý; A Xinh thuộc Đoàn thanh niên quản lý.

III. Phương hướng, nhiệm vụ những tháng tiếp theo

1. Về chỉ tiêu kế hoạch tín dụng

- Hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch tín dụng được Trung ương, địa phương giao trước 31/5/2026; thu nợ đến hạn đạt trên 98%; Thu lãi đạt 100% kế hoạch thu lãi; Tỷ lệ giao dịch xã bình quân (tỷ lệ giải ngân, thu nợ, thu lãi) đạt trên 98%; Huy động vốn đạt 100% kế hoạch giao; duy trì Tổ TK&VV đạt loại tốt, khá, đạt 98%, không có tổ xếp loại yếu.

2. Triển khai các chương trình tín dụng

- Tiếp tục tuyên truyền văn bản 2026/HD-NHCS ngày 20/4/2026 của Tổng Giám đốc NHCSXH V/v Hướng dẫn Nghiệp vụ cho vay đối với người sau cai nghiện ma túy.

- Tiếp tục thực hiện cho vay các chương trình tín dụng chính sách theo kế hoạch được giao.

- Phối hợp với Công an xã triển khai tín dụng chính sách đối với người chấp hành xong án phạt tù, người sau cai nghiện ma túy và đảm bảo an ninh trật tự an toàn hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

3. Hoạt động ủy thác

- Các tổ chức CT-XH nhận ủy thác thực hiện kiểm tra giám sát năm 2026 theo kế

DANH SÁCH CÁC HỘ VAY VỐN THÁNG 5 NĂM 2026

(Kèm theo báo cáo số 40/BC-NHCS ngày 30/05/2026 của Giám đốc PGD NHCSXH Tư Mơ Rông)

ĐVT: Triệu đồng

SĐT	Thôn	Họ và tên	Tổ trưởng	Hội nhận ủy thác	Số tiền	Mục đích vay vốn	Ghi chú
1	Đăk Ka	Y HỒNG	Y BÁM	Hội liên hiệp phụ nữ	50	Trồng cây cà phê	
2	Mố Pá	A LƯƠNG	Y MÔNG	Hội nông dân	50	Công trình nước sạch, công trình vệ sinh	
3	Mố Pá	Y Nguyệt	Y Thu	Hội nông dân	100	Trồng cây cà phê	
4	Mố Pá	A MÔNG	Y Thu	Hội nông dân	100	Trồng cây cà phê	
5	Kon Pia	Y En	Y Khiêm	Hội nông dân	100	Trồng cây cà phê	
6	Kon Pia	Y KHIÊM	Y Khiêm	Hội nông dân	100	Trồng cây cà phê	
7	Kon Pia	A JEM	Y Khiêm	Hội nông dân	100	Chăn nuôi bò sinh sản	
8	Kon Pia	A KHEI	Y Khiêm	Hội nông dân	100	Chăn nuôi bò sinh sản	
9	Tu Cáp	A THẨM	Y Trinh	Hội liên hiệp phụ nữ	30	Công trình nước sạch, công trình vệ sinh	
10	Tu Mơ Rông	Y Bê	A Hải	Hội liên hiệp phụ nữ	50	Công trình nước sạch, công trình vệ sinh	
11	Tu Mơ Rông	Y THI	A Hải	Hội liên hiệp phụ nữ	200	Trồng sâm Ngọc linh	
12	Tu Mơ Rông	Y HẠNH	A Hải	Hội liên hiệp phụ nữ	50	Công trình nước sạch, công trình vệ sinh	
13	Tu Mơ Rông	HÀ CHÍ CÔNG	A Hải	Hội liên hiệp phụ nữ	100	Trồng cây cà phê	
14	Ty Tu	A THÌNH	A XINH	Đoàn thanh niên	100	Trồng cây cà phê	
15	Tu Cáp	Y Viễn	Y Nhường	Hội liên hiệp phụ nữ	100	Trồng cây cà phê	
16	Tu Cáp	Y THI	Y Nhường	Hội liên hiệp phụ nữ	50	Công trình nước sạch, công trình vệ sinh	
17	Đăk Pơ Trang	MẠC THỊ THANH THỊN	A HẠNH	Đoàn thanh niên	100	Trồng cây cà phê	
18	Đăk Pơ Trang	A PHÁT	A HẠNH	Đoàn thanh niên	100	Trồng cây cà phê	
19	Kon Tun	Nguyễn Thị Tuyết Sương	A Núi	Hội cựu chiến binh	100	Kinh doanh ăn uống	
20	Kon Tun	Y PHUÔNG	A Núi	Hội cựu chiến binh	100	Chăn nuôi trâu sinh sản	
21	Ngọc Leang	Y DÓ	Y DOANG	Hội cựu chiến binh	55	Chăn nuôi trâu sinh sản	
22	Ngọc Leang	A THIẾT	Y DOANG	Hội cựu chiến binh	100	Chăn nuôi trâu sinh sản	
23	Kon Pia	A Lê	A Kria	Hội nông dân	100	Trồng cây cà phê	
24	Mố Pá	NGUYỄN QUỐC HÒA	A MINH	Hội nông dân	100	Mở tiệm cơ khí	
25	Đăk Siêng	Y NGUYỄN	A NHI	Hội cựu chiến binh	100	Trồng cây cà phê	

26	Đắc Siêng	Y HAN	A NHI	Hội cựu chiến binh	150	Trồng cây cà phê	
27	Long Leo	Y CỤ	Y CANG	Hội liên hiệp phụ nữ	40	Chăn nuôi trâu sinh sản	
28	Mô Pả	Y Yên	VÕ ĐÌNH BAN	Hội nông dân	100	Trồng cây cà phê	
29	Mô Pả	Nguyễn Văn Mẫn	VÕ ĐÌNH BAN	Hội nông dân	100	Buôn bán tạp hóa	
30	Mô Pả	NGUYỄN VĂN SONG	VÕ ĐÌNH BAN	Hội nông dân	100	Buôn bán trái cây	
31	Mô Pả	HUỲNH KIM TRỌNG	VÕ ĐÌNH BAN	Hội nông dân	100	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	
32	Mô Pả	PHẠM QUỐC HUY	VÕ ĐÌNH BAN	Hội nông dân	100	Bán buôn tổng hợp	
33	Mô Pả	THÁI THỊ MINH TÚ	VÕ ĐÌNH BAN	Hội nông dân	100	Kinh doanh ăn uống	
34	Mô Pả	VŨ VĂN QUÝ	VÕ ĐÌNH BAN	Hội nông dân	50	Công trình nước sạch, công trình vệ sinh	
35	Mô Pả	NGUYỄN NGỌC THƯƠNG	VÕ ĐÌNH BAN	Hội nông dân	50	Công trình nước sạch, công trình vệ sinh	
36	Mô Pả	TRỊNH THỊ HOÀI THƯƠNG	VÕ ĐÌNH BAN	Hội nông dân	100	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	
37	Mô Pả	PHẠM NGỌC CHÍNH	VÕ ĐÌNH BAN	Hội nông dân	100	Trồng cây cà phê	
38	Đắc Chum I	A KÀN	Y HOA	Hội liên hiệp phụ nữ	100	Trồng sâm Ngọc linh	
39	Ty Tu	A DƯƠNG	A HEI	Đoàn thanh niên	100	Trồng cây cà phê	
40	Kon Pia	Y KLAI	A KHÔN	Hội nông dân	30	Trồng cây cà phê	
41	Kon Pia	A LY	A KHÔN	Hội nông dân	50	Trồng cây cà phê	
Tổng					3.605		